

Bản án số: 02/2024/HSST  
Ngày: 16/01/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hiến Công Hanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nông Văn Điền và ông Nguyễn Viết Tác

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mạc Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Trần L (tên gọi khác: Không). Sinh ngày: 28/10/1992. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nông Thị Thanh H; vợ: Vương Thị L1 (đã ly hôn); con: Có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không (tuy nhiên trước đó ngày 24/5/2012 bị TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 09 tháng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 17/2012/HSST và ngày 24/9/2015 bị TAND Quận Ba Đình Thành phố H tuyên phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự số 150/HSST (Hiện tại đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2023 đến nay (có mặt).

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nông Thị Thanh H, sinh năm 1972. Trú tại: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 23/9/2023, đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện C đang làm nhiệm vụ tại Tổ D, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện bắt quả tang Trần L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc, L tự nguyện xuất trình từ túi quần đằng trước bên trái L đang mặc 01 (một) gói màu trắng bên trong có 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất dạng cục và bột màu trắng. Tiến hành trích mẫu dạng cục và bột trên cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy (thuốc thử Heroine) do Bộ công an sản xuất, kết quả thuốc thử chuyển sang màu tím phản ứng dương tính với ma túy, loại Heroine. Ngoài ra còn tạm giữ của Trần L 01 (một) HONDA LEAD Biển kiểm soát 97B1-476.81.

Tại Kết luận giám định số: 298/KL-KTHS ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn Kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột bên trong phong bì ký hiệu L2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu L2 có khối lượng 5,32 (năm phẩy ba hai gam).

Quá trình điều tra L khai nhận: Số ma túy bị Cơ quan Công an thu giữ là do trước đó ngày 22/9/2023 Lọc mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) tại thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để bản thân sử dụng dần và đã sử dụng hai lần một phần số ma túy đó. Ngày 23/9/2023 L mang theo số ma túy còn lại mua được ngày 22/9/2023 và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-476.81 mượn của mẹ đẻ là bà Nông Thị Thanh H để đi xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn chơi thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ gói ma túy.

Đối với tài sản là 01 (một) xe mô tô HONDA LEAD Biển kiểm soát 97B1-476.81 thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định là của bà Nông Thị Thanh H (mẹ đẻ bị cáo), xét không liên quan đến vụ án nên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu bà Nông Thị Thanh H là mẹ của bị cáo quản lý, sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSCĐ ngày 15/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Trần L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần L từ 05 đến 06 năm tù. Phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy gói niêm phong bên trong có chứa gói ma túy còn lại sau giám định 5,08g và các bao bì niêm phong và giấy gói ban đầu.

Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận đề nghị gì, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 10 giờ 20 ngày 23/9/2023, tại khu vực tổ D, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C đã phát hiện bắt quả tang Trần L có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy Heroine có khối lượng 5,32 g (năm phẩy ba hai gam) để sử dụng cá nhân. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật. Hành vi tàng trữ 5,32 g (năm phẩy ba hai gam) ma túy, loại Heroin của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ngoài ra bị cáo có ông ngoại là ông Nông Thanh Đ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Ngày 24/5/2012 bị TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 09 tháng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 17/2012/HSST. Ngày 24/9/2015 bị TAND Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội tuyên phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự số 150/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2017 (đã được xóa án tích).

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, mức hình phạt tù đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo đều nằm trong khung hình phạt quy định của điều luật truy tố nên được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa có căn cứ xác định: Bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng và thu nhập, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo.

**[6]** Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, các bao bì liên quan đến việc niêm phong ma túy.

Đối với 01 (một) xe mô tô HONDA LEAD Biển kiểm soát 97B1-476.81 thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định là của bà Nông Thị Thanh H (mẹ đẻ bị cáo), xét không liên quan đến vụ án nên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng trước khi đưa vụ án ra xét xử nên Tòa không xét.

**[7].** Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo Hạ Văn L2 khai là người đã bán ma túy Heroine cho L tại thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Kết thúc điều tra L không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

**[8]** Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**1. Về hình phạt:** Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần L 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín theo quy định ký hiệu T169 (*bên trong phong bì chứa 5,08 g ma túy loại Heroine cùng phong bì L2 và bao gói cũ*) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan CSĐT Công an huyện C.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu L3 bên trong chứa phong bì L1 và giấy gói ban đầu.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Công

an và Chi cục thi hành án dân sự huyện C).

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THADS huyện C;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Người có QL,NVLQ ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án .
- Lưu VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Hiền Công Hanh**